

Bản án số: 129/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-11-2018
V/v “tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Luân.

2. Ông Nguyễn Văn Phum.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 778/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thanh Q, sinh năm: 1992.

Bị đơn: Anh Đặng Thanh D, sinh năm: 1989.(vắng mặt).

Cả 02 cùng địa chỉ: Tổ 19, ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2018 và qua các lần làm việc, nguyên đơn chị Mai Thị Thanh Q trình bày: Chị và anh D chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân luôn cho đến nay, nguyên nhân là do anh D thường xuyên cờ bạc chị có khuyên can nhưng anh không từ bỏ. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị yêu cầu nuôi con là cháu Đặng Bảo L, sinh ngày 20-6-2012, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung : Không yêu cầu giải quyết;

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17-10-2018, bị đơn anh Đặng Thanh D trình bày :

Về hôn nhân: Anh và chị Q chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân luôn cho đến nay, nguyên nhân là do anh thường xuyên cờ bạc. Nay nhận thấy anh còn tình cảm với chị Q nên anh yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Trường hợp Tòa án xét xử cho ly hôn anh đồng ý giao cho chị Q nuôi dưỡng cháu Đặng Bảo L, sinh ngày 20-6-2012, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự. Anh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh D. Về con chung: Giao cháu L cho chị Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, Ghi nhận anh D cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; Nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Thanh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Q và anh D chung sống với nhau từ năm 2011, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh D cờ bạc chị Q có khuyên can nhưng anh D không từ bỏ nên anh chị mới ly thân luôn cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không gặp nhau bàn bạc gì về đoàn tụ gia đình, chứng tỏ anh chị không có thiện chí về việc hàn gắn gia đình nên mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q là có căn cứ.

[3] Về con chung: Anh chị chung sống có 01 con chung là cháu Cháu Đặng Bảo L, sinh ngày 20-6-2012, hiện cháu L đang sinh sống với chị Q. Anh chị thống nhất giao cháu L cho chị Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật mức cấp dưỡng tối thiểu bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản mỗi tháng là 695.000 đồng cho đến khi cháu L thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị Thanh Q đối với anh Đặng Thanh D. Chị Q được ly hôn với anh D.

2. Về con chung: Giao chị Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Bảo L, sinh ngày 20-6-2012. Anh D cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng là 695.000 đồng cho đến khi cháu L thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được. Thời hạn bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Mai Thị Thanh Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008313 ngày 03-10-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí. Anh D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Q có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Đông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tài

